SỞ LAO ĐỘNG - TB&XH TỈNH BR-VT
TRUNG TÂM ĐIỀU DƯỠNG NGƯỜI CÓ CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /CV-TTĐDNCC
V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 240/NQ-CP ngày 17/12/2024 của Chính phủ.

Vũng Tàu, ngày 10 tháng 01 năm 2025

Kính gửi:
- Phòng Hành chính – Điều dưỡng – Chăm sóc cơ sở 1;
- Phòng Hành chính – Điều dưỡng – Chăm sóc cơ sở 2.

Thực hiện Công văn số 197/SLĐTBXH-VP ngày 10/01/2025 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 240/NQ-CP ngày 17/12/2024 của Chính phủ, Giám đốc Trung tâm điều dưỡng Người có công tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đề nghị viên chức và người lao động thực hiện nội dung sau:

- Tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền phổ biến đến viên chức và người lao động nội dung triển khai thực hiện Nghị quyết số 240/NQ-CP ngày 17/12/2024 của Chính phủ Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 11/2024 biết để thực hiện.

- Phòng hành chính – Điều dưỡng – Chăm sóc cơ sở 1 và cơ sở 2 phối hợp rà soát, lập hồ sơ tham mưu Giám đốc Trung tâm trình Sở và cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ *(nếu có đối với các văn bản quy phạm pháp luật do phòng tham mưu không còn phù hợp với pháp luật hiện hành theo Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023)* cho phù hợp với pháp luật hiện hành theo thẩm quyền quy định.

Đề nghị Trưởng Hành chính – Điều dưỡng – Chăm sóc triển khai thực hiện./.

(Nghị quyết số 240/NQ-CP ngày 17/12/2024 của Chính phủ được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Trung tâm tại địa chỉ /https://ttdieuduong.baria-vungtau.gov.vn/)

Nơi nhận:
- Như trên (t/h);
- Sở LĐ-TB&XH (b/c);
- GĐ Trung tâm;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
TRUNG TÂM ĐIỀU DƯỠNG NGƯỜI CÓ CÔNG TỈNH BR-VT

Vũ Nhật Hà

Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 240/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 11 năm 2024

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở thảo luận của các thành viên Chính phủ và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, tổ chức ngày 04 tháng 12 năm 2024 về: Dự án Pháp lệnh Quản lý, bảo vệ Khu di tích Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Đề nghị xây dựng Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi); Đề nghị xây dựng Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án hình sự; Đề nghị xây dựng Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi); Đề nghị xây dựng Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi).

QUYẾT NGHỊ:

1. Về Dự án Pháp lệnh Quản lý, bảo vệ Khu di tích Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh:

Chính phủ đánh giá cao Bộ Quốc phòng đã chủ động, tích cực trong việc chuẩn bị, xây dựng dự án Pháp lệnh và trình Chính phủ bảo đảm thời gian, tiến độ và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đã nghiêm túc tiếp thu và giải trình đầy đủ ý kiến của Thành viên Chính phủ. Dự án Pháp lệnh được chuẩn bị kỹ, có chất lượng, bảo đảm bám sát 04 nội dung chính sách được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024.

Chính phủ thống nhất thông qua hồ sơ dự án Pháp lệnh do Bộ Quốc phòng chuẩn bị; giao Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ dự án Pháp lệnh theo quy định của

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (trong đó lưu ý, rà soát kỹ, bảo đảm chỉ quy định những nội dung đúng thẩm quyền của Quốc hội).

Giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án Pháp lệnh này.

2. Về Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

Chính phủ đánh giá cao Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan lập hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất về sự cần thiết xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả để thể chế hóa các chủ trương của Đảng về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đề ra, trong đó có mục tiêu đưa phát thải ròng về "0" vào năm 2050 như cam kết của Việt Nam tại Hội nghị Thượng đỉnh về Biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc lần thứ 26 (COP 26).

Bộ Công Thương nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến của Thành viên Chính phủ, ý kiến của các Bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện Đề nghị xây dựng Luật với yêu cầu sau:

- Thể chế hóa đầy đủ, chính xác chủ trương, đường lối của Đảng về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả;

- Tiếp tục tổng kết pháp luật và các quy định có liên quan về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; kế thừa những quy định đã được thực tế chứng minh, áp dụng có hiệu quả; bổ sung các quy định để xử lý những bất cập, vướng mắc của pháp luật hiện hành và các phát sinh trên thực tiễn với mục tiêu lớn nhất là đáp ứng yêu cầu về năng lượng;

- Việc xây dựng luật phải theo tinh thần chỉ quy định các vấn đề khung, ngắn gọn, đi thẳng vào các chính sách. Đối với trách nhiệm của các Bộ, ngành, cần giao Chính phủ phân công. Thực hiện cắt giảm thủ tục hành chính và phân cấp tối đa để các địa phương, doanh nghiệp chủ động thực hiện.

Trong quá trình hoàn thiện các chính sách, cần tham khảo thêm ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, các tập đoàn, tổng công ty về năng lượng, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

- Nghiên cứu bổ sung nội dung chính sách về chuyển đổi xanh, giảm phát thải để việc tiết kiệm năng lượng đi đôi với khuyến khích, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn;

- Xây dựng các công cụ tăng cường kiểm soát phát thải các-bon đối với các doanh nghiệp phát thải lớn. Đảm bảo việc giám sát không chỉ có Bộ Công Thương mà có sự tham gia của cả hệ thống chính trị và người dân;

- Bổ sung nội dung chính sách khuyến khích chuyển đổi số, quản lý bằng chuyển đổi số để tăng hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Nghiên cứu, rà soát một số nội dung chưa có trong Luật Điện lực (sửa đổi) để xem xét bổ sung vào Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả nhằm bảo đảm việc sử dụng năng lượng thật sự tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với tình hình mới;

- Việc xây dựng các chính sách cần nghiên cứu kỹ, trên tinh thần huy động nguồn lực của nhân dân, của xã hội và các nguồn lực từ bên ngoài, hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước, trong đó bao gồm việc hình thành Quỹ tài chính quốc gia thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; gửi Bộ Tư pháp tổng hợp.

Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung dự án Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 của Quốc hội (Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV).

Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn chỉ đạo xây dựng dự án Luật này.

3. Về Đề nghị xây dựng Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi):

Chính phủ đánh giá cao Bộ Khoa học và Công nghệ đã nghiêm túc, tích cực triển khai, nghiên cứu, lập Đề nghị xây dựng Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi); thống nhất về sự cần thiết sửa đổi Luật Năng lượng nguyên tử để thể chế hóa quan điểm của Đảng, Nhà nước, hoàn thiện hành lang pháp lý nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, xây dựng nhà máy điện hạt nhân, bảo đảm an toàn bức xạ hạt nhân phục vụ phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo thực hiện các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến các Thành viên Chính phủ; tiếp tục nghiên cứu, bám sát Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị đảm bảo thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối chỉ đạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử để tiếp tục hoàn thiện Đề nghị xây dựng Luật.

Về các chính sách của đề nghị xây dựng Luật: Chính phủ cơ bản nhất trí với đề xuất của Bộ Khoa học và Công nghệ. Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học để bổ sung, hoàn thiện các chính sách, trong đó lưu ý một số nội dung cụ thể như sau:

- Tiếp tục nghiên cứu cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tăng cường phân cấp, phân quyền tối đa gắn với phân bổ nguồn lực và trách nhiệm của cá nhân, tập thể để tháo gỡ về thủ tục hành chính; nâng cao năng lực thực thi, tính chủ động của các cơ quan, đơn vị, địa phương cùng với việc không can thiệp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, giao quyền chủ động và chịu trách nhiệm cho các doanh nghiệp trong triển khai, thực hiện các dự án năng lượng;

- Đối với chính sách 1 về xã hội hóa hoạt động ứng dụng năng lượng nguyên tử: Tập trung nghiên cứu bổ sung đầy đủ nội dung của chính sách này bảo đảm sự phát triển đa dạng, ứng dụng đa ngành, có đánh giá, bổ sung quy định về phát triển điện hạt nhân phù hợp điều kiện, yêu cầu trong nước và quốc tế. Nghiên cứu để có các cơ chế, chính sách xã hội hóa cụ thể đối với hoạt động ứng dụng năng lượng nguyên tử. Quy định nhằm huy động được nguồn lực trong và ngoài nước, đa dạng hóa các nguồn lực từ xã hội, nhân dân, các nhà đầu tư để phát triển hạ tầng cho năng lượng hạt nhân;

- Đối với chính sách thứ 2 về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh hạt nhân: Đây là chính sách quan trọng, cần quy định chặt chẽ nhằm bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân, chủ động phòng ngừa, ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân kịp thời, hiệu quả. Cần đánh giá, rà soát để quy định bao quát đối với các lĩnh vực có tiềm năng phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử (nông nghiệp, năng lượng, giao thông, địa chất, xây dựng, logistic…) cũng như các rủi ro, nguy cơ tiềm ẩn mất an toàn để có chính sách chủ động, phù hợp với mục tiêu đẩy mạnh phát triển và mở rộng ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội;

- Đối với chính sách 3 và 4 về không phổ biến vũ khí hạt nhân, thanh sát hạt nhân; quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân: Xác định rõ nội hàm quy định về nghĩa vụ quốc gia tại các điều ước quốc tế để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với quy định pháp luật liên quan. Có quy định rõ về trách nhiệm dân sự trong trường hợp xảy ra sự cố bức xạ, tai nạn hạt nhân; lưu ý vấn đề xử lý chất thải từ nguồn phóng xạ, các tác động ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường, người dân…

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện các chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật; gửi Bộ Tư pháp tổng hợp.

Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung dự án Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 của Quốc hội (Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 9, thông qua tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV).

Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn chỉ đạo xây dựng dự án Luật này.

4. Về Đề nghị xây dựng Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú:

Chính phủ đánh giá cao Bộ Công an đã tích cực, chủ động phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan lập Đề nghị xây dựng Luật và trình Chính phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất sự cần thiết xây dựng Luật này nhằm tiếp tục thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng, quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền cơ bản của công dân; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam hiện hành; bảo đảm áp dụng khoa học - kỹ thuật, công nghệ thông tin; đổi mới phương thức quản lý, giám sát và nâng cao hiệu lực, hiệu quả, góp phần đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Bộ Công an nghiên cứu tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ, các cơ quan liên quan, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật với các yêu cầu sau:

- Tiếp tục tổng kết pháp luật và các quy định có liên quan, kế thừa những quy định đã được thực tế chứng minh, áp dụng có hiệu quả; sửa đổi, bổ sung các quy định để xử lý những bất cập, vướng mắc phát sinh trên thực tiễn. Rà soát, bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan như: Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Khám bệnh, chữa bệnh… Thực hiện đánh giá tác động chính sách một cách kỹ lưỡng, bảo đảm chính sách được đưa ra là hợp lý, khả thi, hiệu quả. Tích cực tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học, đặc biệt là tham khảo kinh nghiệm quốc tế quản lý người bị tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú, tham khảo có chọn lọc, phù hợp với đặc điểm, điều kiện, văn hóa của Việt Nam. Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu;

- Đối với Chính sách 1: Cơ bản thống nhất với mục tiêu, nội dung của chính sách là mở rộng phạm vi điều chỉnh, quy định cả về thi hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và nhất trí việc đổi tên Luật thành Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú, nhằm khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình áp dụng trên thực tế. Về hình thức giám sát điện tử đối với người đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, trường hợp cần thiết, nghiên cứu quy định những nguyên tắc chung, thẩm quyền và điều kiện áp dụng trong Luật và giao Chính phủ quy định chặt chẽ, cụ thể về điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện, bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, thực tiễn và đúng thẩm quyền;

- Đối với Chính sách 2: Cơ bản thống nhất với mục tiêu, nội dung của chính sách này nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, giám sát người bị tạm giữ, người bị tạm giam, đáp ứng yêu cầu quản lý giam giữ theo hướng

hiện đại. Tuy nhiên, Chính sách có nhiều quy định được đề xuất bổ sung, vì vậy cần tiếp tục rà soát, đánh giá tác động cụ thể với các đề xuất và các nội dung dự kiến sẽ quy định cụ thể để đảm bảo tính hiệu quả, khả thi;

- Đối với Chính sách 3: Cơ bản thống nhất với mục tiêu, nội dung của chính sách, nhằm quy định chế độ, chính sách tốt hơn cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam; là phụ nữ có thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi; người bị kết án tử hình đang bị tạm giam. Tuy nhiên, chính sách này có liên quan đến nhiều văn bản quy phạm pháp luật như Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Khám, chữa bệnh, Luật Trẻ em, Luật Căn cước, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự… Do đó, cần tiếp tục nghiên cứu, rà soát để đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ rà soát kỹ, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật; gửi Bộ Tư pháp tổng hợp.

Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung dự án Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 của Quốc hội (Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 9, thông qua tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV).

5. Về Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án hình sự:

Đánh giá cao Bộ Công an đã tích cực, chủ động phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan lập Đề nghị xây dựng Luật và trình Chính phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật này nhằm tiếp tục thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về thi hành án hình sự; khắc phục những hạn chế, vướng mắc; tạo cơ sở pháp lý phù hợp, đầy đủ phục vụ công tác thi hành án hình sự, thể hiện chính sách nhân đạo của Đảng, Nhà nước đối với người chấp hành án, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự.

Bộ Công an nghiên cứu tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ, các cơ quan liên quan, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật với các yêu cầu sau:

- Tiếp tục tổng kết các quy định pháp luật liên quan, kế thừa những quy định đã được thực tế chứng minh có hiệu quả; bổ sung quy định xử lý đồng bộ những hạn chế, vướng mắc. Rà soát, bảo đảm ngắn gọn, đúng thẩm quyền, không luật hóa các quy định của văn bản dưới luật, đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật, nhất là Hiến pháp và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu; cải cách triệt để thủ tục hành chính; bỏ cơ chế xin cho; chống tiêu cực và số hóa; bảo đảm quyền con người. Đánh giá kỹ lưỡng, bảo đảm chính sách đưa ra hợp lý, khả thi, hiệu quả, tạo đồng thuận cao. Tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế, phù hợp với đặc điểm, điều kiện Việt Nam và tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học; đẩy mạnh truyền thông chính sách tạo sự

đồng thuận;

- Đối với Chính sách 1: Việc hoàn thiện quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị trong công tác thi hành án hình sự là cần thiết, nhằm tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống cơ quan thi hành án hình sự. Đề nghị: (1) Nghiên cứu kỹ lưỡng các biện pháp giám sát đối với người chấp hành án treo, án phạt cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện bảo đảm phù hợp, khả thi, hiệu quả, chặt chẽ về thẩm quyền, điều kiện áp dụng và giao Chính phủ quy định chi tiết về thủ tục, lộ trình thực hiện; (2) Cân nhắc việc quy định giao Chính phủ quy định tổ chức bộ máy trại giam theo thẩm quyền; (3) Nghiên cứu quy định công tác phối hợp giữa lực lượng công an và y tế trong bảo đảm an ninh, an toàn các cơ sở chữa bệnh bắt buộc phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đúng thẩm quyền;

- Đối với Chính sách 2: Cơ bản thống nhất với mục tiêu, nhiệm vụ của Chính sách này nhằm hoàn thiện quy định về quyền, nghĩa vụ và chế độ của người chấp hành án. Đánh giá kỹ lưỡng việc triển khai Nghị quyết số 54/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm mô hình tổ chức, lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho người đang chấp hành án phạt tù ngoài trại giam; trường hợp cần thiết, nghiên cứu quy định nguyên tắc chung nội dung này trong Luật và giao Chính phủ quy định cụ thể đối tượng, phạm vi tổ chức, lao động, hướng nghiệp, dạy nghề ngoài trại giam, bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, yêu cầu thực tiễn và đúng thẩm quyền.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ rà soát kỹ, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật; gửi Bộ Tư pháp tổng hợp.

Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung dự án Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 của Quốc hội (Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 9, thông qua tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV).

6. Về Đề nghị xây dựng Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi):

Chính phủ đánh giá cao Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan lập Đề nghị xây dựng Luật và trình Chính phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất sự cần thiết xây dựng Luật nhằm tạo khuôn khổ pháp lý cho việc kiện toàn tổ chức bộ máy của Chính phủ, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước *"tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả"*, đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong tình hình mới.

Bộ Nội vụ nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến các Thành viên Chính phủ, ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, trong đó lưu ý:

- Rà soát, bám sát chủ trương của Đảng, quy định của Hiến pháp, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan. Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính. Tích cực tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học, đẩy mạnh truyền thông chính sách để tạo sự đồng thuận. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng dự án Luật;

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, sớm báo cáo Ban cán sự đảng Chính phủ để trình Bộ Chính trị chỉ đạo các cơ quan theo thẩm quyền rà soát, sửa đổi các luật về tổ chức bộ máy, như: Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam... làm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị trên cơ sở Hiến pháp năm 2013;

- Đối với Chính sách 1: Cơ bản thống nhất với mục tiêu, nội dung của chính sách. Đề nghị Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, các cơ quan phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chủ trì xây dựng các Luật về tổ chức bộ máy như: Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam... để rà soát bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phân định rõ thẩm quyền, nhiệm vụ giữa các cơ quan thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp;

- Đối với Chính sách 2: Cơ bản thống nhất với mục tiêu, nội dung của chính sách. Đề nghị Bộ Nội vụ làm rõ thêm các vấn đề liên quan đến việc phân công trong nội bộ từng cơ quan và mối quan hệ, cũng như cơ chế vận hành, quyền hạn và trách nhiệm của tập thể cơ quan với cá nhân người đứng đầu để thể hiện rõ tinh thần phân cấp trong chính các cơ quan của Chính phủ, qua đó, giúp bộ máy của Chính phủ vận hành hiệu quả;

- Đối với Chính sách 3: Cơ bản thống nhất với mục tiêu của chính sách. Đề nghị Bộ Nội vụ bổ sung nội dung liên quan đến ủy quyền trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tại chính sách này. Đồng thời, làm rõ mối quan hệ giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ với chính quyền địa phương;

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; gửi Bộ Tư pháp tổng hợp.

Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung dự án Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 của Quốc hội để Quốc

hội thảo luận thông qua tại 01 kỳ họp.

7. Về Đề nghị xây dựng Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi):

Chính phủ đánh giá cao Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan lập Đề nghị xây dựng Luật và trình Chính phủ theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất sự cần thiết xây dựng Luật nhằm tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về xây dựng chính quyền địa phương đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong tình hình mới.

Bộ Nội vụ nghiên cứu, tiếp thu ý kiến các Thành viên Chính phủ, ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, trong đó lưu ý:

- Rà soát, bám sát chủ trương của Đảng, quy định của Hiến pháp, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan. Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chú trọng truyền thông chính sách để tạo sự đồng thuận. Tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học và lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động của dự án Luật. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các Bộ, ngành, cơ quan, địa phương trong quá trình xây dựng dự án Luật;

- Đối với Chính sách 1: Phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp, ủy quyền giữa Trung ương và chính quyền địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương:

Cơ bản thống nhất với mục tiêu của chính sách. Tuy nhiên, chính quyền địa phương không có thẩm quyền quyết định việc phân quyền, do đó Bộ Nội vụ cần tiếp tục rà soát, xác định nội dung chính sách phù hợp; đồng thời xác định phạm vi phân cấp, phân quyền tại Luật này bảo đảm thống nhất với việc quy định về phân cấp, phân quyền trong dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi).

- Đối với Chính sách 2: Xác định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các cấp:

Cơ bản thống nhất mục tiêu, nội dung của chính sách. Việc xây dựng nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, tránh chồng chéo trùng lắp nhằm triển khai kịp thời các chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giữa Chính phủ với chính quyền địa phương, phù hợp với đặc điểm đô thị, nông thôn, hải đảo và khả năng quản lý, điều hành của từng cấp chính quyền địa phương.

Bộ Nội vụ nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý vướng mắc, bất cập liên quan đến vấn đề phân cấp, phân quyền, ủy quyền tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các luật liên quan theo tinh thần "địa phương

quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm", bảo đảm khả thi, phù hợp với thẩm quyền các cơ quan, sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Đối với Chính sách 3: Xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với địa bàn đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt:

Cơ bản thống nhất với mục tiêu, nội dung của chính sách. Việc chọn chính sách này là cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp về xây dựng mô hình chính quyền phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo.

Tuy nhiên, Bộ Nội vụ tiếp tục nghiên cứu các mô hình tổ chức chính quyền địa phương, trong đó đánh giá thực tiễn triển khai thí điểm trong thời gian qua, đề xuất các mô hình bảo đảm khả thi, hoạt động hiệu quả.

- Về Chính sách 4: Tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp:

Cơ bản thống nhất với mục tiêu, nội dung của chính sách. Bộ Nội vụ nghiên cứu đánh giá kỹ lưỡng, bảo đảm tính khả thi của phương án không tổ chức cấp chính quyền địa phương ở xã (không tổ chức Hội đồng nhân dân xã), nhất là quyền đại diện của Nhân dân và hiệu quả của bộ máy chính quyền cơ sở.

- Về Chính sách 5: Tổ chức đơn vị hành chính, thành lập, giải thể, nhập chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính: Cơ bản thống nhất với mục tiêu, nội dung của chính sách. Việc hoàn thiện quy định về địa giới hành chính trong dự án Luật là phù hợp với quy định của Hiến pháp.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; gửi Bộ Tư pháp tổng hợp.

Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung dự án Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 của Quốc hội để Quốc hội thảo luận thông qua tại 01 kỳ họp.

8. Giao các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tập trung chỉ đạo, soạn thảo kịp thời, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các Luật, Pháp lệnh đã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 7 và Kỳ họp thứ 8, tránh tình trạng nợ đọng văn bản. Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, đề xuất phân công cụ thể các Phó Thủ tướng, các Bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương triển khai thi hành các Luật, Nghị quyết đã được Quốc hội thông qua và chuẩn bị tốt các dự án cho Kỳ họp tới;

- Tiếp tục rà soát các luật, văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện những vướng mắc, lạc hậu so với thực tiễn hoặc những vấn đề phát sinh trong thực tiễn nhưng chưa có quy định pháp luật điều chỉnh để đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật;

- Trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của ngành mình, địa phương mình; tập trung đầu tư các nguồn lực, cơ sở vật chất, con người, sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả; chủ động phát hiện các điểm nghẽn, vướng mắc trong thực thi pháp luật và chủ động phương án tháo gỡ. Quán triệt các yêu cầu đổi mới trong quy trình, siết chặt kỷ luật kỷ cương, kiểm soát quyền lực trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; khắc phục tình trạng hoãn, rút, chậm hay không bảo đảm chất lượng trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Bộ Tư pháp tập trung đẩy nhanh tiến độ sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tạo cơ sở pháp lý cho việc ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật khác; rà soát bảo đảm quy định của Luật đơn giản, sát thực tiễn; nghiên cứu quy định Nghị quyết của Chính phủ là văn bản quy phạm pháp luật./

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg; các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, TGĐ Cổng TTĐTCP;
- Lưu: VT, PL (3b). 101

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM

Lê Thành Long